

Mẫu ĐKX12
Ban hành kèm theo Thông tư số
24/2023/TT-BCA
ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN SỐ CŨ:

BIÊN SỐ MỚI:

Màu biển:

Màu biển:

GIẤY KHAI ĐĂNG KÝ XE

..... (1)..... Mã hồ sơ trực tuyến:

Tên chủ xe:

.....
.....

Địa chỉ:

.....
..... Điện thoại:

Mã định danh: (2)..... Loại giấy tờ: Cơ quan
cấp ngày cấp...../...../.....

Người làm thủ tục:..... Số giấy tờ:
(3)..... SĐT:

Số GPKDVT (nếu có)..... Cơ quan
cấp:..... ngày cấp...../...../.....

Đặc điểm xe như sau:

Nhãn hiệu:..... Số
loại:.....

.....

Loại xe:..... Dung tích/Công
suất:.....cm³(kw); Màu sơn:

Số máy:..... Số khung
.....

.....

Tải trọng hàng hóa:.....kg; Số chỗ ngồi:.....; đứng:.....;
năm:.....; Năm sản xuất:

Trọng lượng toàn bộ:.....kg; Trọng lượng kéo
theo: kg

Nguồn gốc (4)..... Mã
chứng từ LPTB:

Lý do:
(5).....

Kèm theo giấy này có:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi dán bản chà số máy

Nơi dán bản chà số khung

Tôi xin cam đoan về nội dung khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ trong hồ sơ xe.

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ XE

Ký, ghi rõ họ tên

....., ngày tháng năm

CHỦ XE

(Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là xe cơ quan)

(6)

Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu

Trang 2/2

DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỀ NGUỒN GỐC CỦA XE

Mã hồ sơ nguồn gốc xe (Số seri Phiếu KTCLXX/Số khung phương tiện):

.....

Tên đơn vị sản xuất, lắp ráp/nhập khẩu:

.....

Số tờ khai nhập khẩu:

Ngày.....tháng.....năm.....

Cửa khẩu nhập:

.....

.....
Nhãn hiệu:..... Số
loại:.....
.....
Loại xe:..... Dung
tích/Công suất: cm³/kw
Số máy:..... Số khung
.....
Màu sơn:
.....Năm sản xuất:
.....
Tải trọng hàng hóa:.....kg. Số chỗ
ngồi:.....đứng.....năm:.....
Trọng lượng bản thân:.....kg; Trọng lượng toàn bộ: kg; Trọng
lượng kéo theo: kg
Kích thước thùng (dài x rộng x cao) mm; Kích thước bao
..... mm
Chiều dài cơ sở:
.....mm; Kích cỡ lốp:
.....

DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Mã hồ sơ lệ phí trước
bạ:..... Số điện
thoại:.....
Tên người nộp thuế:
.....
.....
Địa
chỉ:.....
.....
.
Mã định danh: Loại giấy tờ: Cơ quan cấp:
.....ngày cấp / /.....
Tên cơ quan quản lý thuế thu:
.....
.....
Biển số: (nếu có) Loại
xe:.....
Nhãn
hiệu:..... Số
loại:.....
Số
máy:.....
Số khung
Dung tích /Công suất: cm³/kw Năm

sản xuất:

Tải trọng hàng hóa:.....kg ; Số chỗ
ngồi:..... ; đứng:..... ; nằm:.....

Giá trị tài sản tính LPTB:; Số tiền lệ phí trước bạ phải
nộp:.....

Ngày nộp: / /.....

Căn cứ miễn thu (trường hợp miễn thu LPTB):
.....

Ngày kê khai: / /.....

Ghi chú

Giấy khai đăng ký xe gồm 2 trang:

Trang 1: Phần kê khai của chủ xe; kiểm tra của cơ quan đăng ký xe;

*Trang 2: Dữ liệu điện tử về hồ sơ đăng ký xe kèm theo; trường hợp không có dữ liệu
điện tử thì điền đầy đủ các thông tin còn thiếu.*

*(1) Ghi thủ tục đăng ký xe: Đăng ký xe lần đầu; Đăng ký sang tên/di chuyển xe; Cấp
đổi, cấp lại; Đăng ký xe tạm thời;*

*(2) Đối với cá nhân: Số định danh cá nhân, số CMT ngoại giao, số CMT công vụ, số
CMT lãnh sự; số định danh của người nước ngoài, số Thẻ tạm trú, số Thẻ thường
trú, số CMT CAND, số CMT QĐND tương ứng với đối tượng đăng ký;*

*Đối với tổ chức: Ghi mã định danh điện tử của tổ chức hoặc mã số thuế hoặc số
quyết định thành lập (trường hợp chưa có mã số thuế);*

(3) Trường hợp xe có nhiều số máy thì liệt kê tất cả các số máy của xe.

(4) Ghi nguồn gốc xe nhập khẩu/sản xuất lắp ráp, tịch thu.

*(5) Ghi rõ lý do: Đăng ký xe lần đầu; đăng ký sang tên/di chuyển xe; lý do cấp đổi,
cấp lại; đăng ký xe tạm thời; Trường hợp đăng ký tạm thời thì ghi địa điểm nơi đi,
nơi đến; Trường hợp đăng ký sang tên xe đã chuyển quyền sở hữu qua nhiều người:
ghi rõ tên tổ chức, cá nhân đã mua, địa chỉ.*

*(6) ở Bộ ghi Cục trưởng, ở Tỉnh, TP ghi Trưởng phòng; cấp huyện ghi Trưởng Công
an huyện, thị xã, thành phố; Cấp xã ghi Trưởng Công an xã, phường, thị trấn.*